

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
5 xã vùng lõi, vùng đệm Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát,
giai đoạn 2025 -2030, tầm nhìn đến năm 2050**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật Đất đai ngày 18/01/2024;
Luật Du lịch ngày 19/6/2017;*

Căn cứ Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định 2626/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 về Khung chiến lược phát triển du lịch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 4736/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát, giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Đề cương, dự toán thực hiện nhiệm vụ Bổ sung xây dựng “Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 5 xã vùng lõi, vùng đệm Khu BTTN Bát Xát, giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Văn bản số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 402/TTr-SNNMT ngày 12/06/2025 về việc đề nghị phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 5 xã vùng lõi, vùng đệm Khu BTTN Bát Xát tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 5 xã vùng lõi, vùng đệm Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát, giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung chính sau:

1. Tên đề án: Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 5 xã vùng lõi, vùng đệm Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát, Giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi thực hiện: Toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp thuộc vùng lõi, vùng đệm Khu BTTN Bát Xát trên địa bàn 05 xã Y Tý, Dền Sáng, Sàng Ma Sáo, Trung Lèng Hồ và Nậm Pung của huyện Bát Xát.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển

4.1. Mục tiêu

Nhằm thực hiện các quy định của Nhà nước và triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững 05 xã vùng cao huyện Bát Xát trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác tiềm năng môi trường sinh thái tự nhiên của rừng đặc dụng một cách hợp lý để kinh doanh dịch vụ DLST nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng tại địa phương. Góp phần tuyên truyền, giáo dục cho người dân địa phương và du khách về các giá trị tự nhiên, văn hóa, lịch sử và nhân văn khu vực, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

4.2. Chỉ tiêu phát triển đến năm 2030

- Thu hút tối thiểu 3 nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng để phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí.

- Đón ít nhất 200.000 lượt khách du lịch mỗi năm đến tham quan, nghỉ dưỡng tại khu bảo tồn. Trong đó, lượng khách quốc tế chiếm khoảng 5% tổng số lượt khách và tỷ lệ khách lưu trú qua đêm đạt khoảng 35%.

- Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch hàng năm đạt tối thiểu 200 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu từ hoạt động thuê môi trường rừng đạt ít nhất 10 tỷ đồng/năm và thu từ bán vé tham quan đạt tối thiểu 8 tỷ đồng/năm.

- Hình thành cơ bản các điểm đến, chương trình và tuyến du lịch sinh thái đặc sắc, từng bước xây dựng các xã vùng cao huyện Bát Xát trở thành một trong những trung tâm du lịch sinh thái trọng điểm của tỉnh. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch phong phú, mang đậm bản

sắc địa phương và đạt chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách; tạo việc làm cho ít nhất trên 1.000 người lao động trực tiếp và trên 2.500 người lao động gián tiếp.

5. Địa điểm, quy mô xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái

5.1. Các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Tổng diện tích quy hoạch cho các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 05 xã vùng lõi, vùng đệm Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát là 1.198,36 ha, cụ thể như sau:

5.1.1. Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực trụ sở cơ quan, thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát

- Vị trí: Khoảnh 1, Tiểu khu 62, Thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng.
- Quy mô quy hoạch: 60,7 ha (đất có rừng 59,70 ha, chưa có rừng 0,17 ha và đất khác 0,83 ha).
- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu DVHC-I).
- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Nằm ở vị trí sát với trung tâm khu du lịch Y Tý, ngay khu vực trụ sở Ban quản lý Khu BTTN Bát Xát, tiếp giáp với đường tỉnh lộ 158. Đây là điểm có cảnh quan thiên nhiên đẹp, là nơi xuất phát khám phá các điểm, tuyến du lịch trong vùng. Đến đây du khách sẽ được tìm hiểu tổng thể công tác bảo tồn thiên nhiên và du lịch của vùng, trải nghiệm hoạt động nghỉ dưỡng, giải trí, chăm sóc sức khỏe bằng thảo dược, hoạt động cộng đồng, check in chụp ảnh, thưởng thức ẩm thực truyền thống địa phương.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030 và 2031 – 2050.
- Phương thức thực hiện: Liên danh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.
- Các hạng mục đầu tư chính: Xây dựng trung tâm đón tiếp du khách, vườn thực vật, hệ thống nhà hàng khách sạn, dịch vụ tổng hợp, giao thông nội vùng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST không vượt quá 5% diện tích thuê môi trường rừng đối với phân khu dịch vụ hành chính của rừng đặc dụng.

5.1.2. Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực Trà Phà, thôn Nhùi Cồ San, xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát

- Vị trí: Khoảnh 12, Tiểu khu 73 thuộc khu vực Trà Phà - Thôn Nhùi Cồ San, xã Sàng Ma Sáo.
- Quy mô quy hoạch: 92,0 ha (đất có rừng 23,0 ha, chưa có rừng 12,50 ha và đất khác 56,50 ha).
- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu DVHC-II).
- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Điểm du lịch này là trung tâm các điểm tuyến du lịch trong vùng thuộc xã Sàng Ma Sáo. Khu vực sở hữu tài nguyên du lịch đặc sắc với cảnh quan nguyên sơ, bao quanh bởi rừng núi trùng điệp và khí hậu trong

lành. Khu vực này thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tham gia các trò chơi mạo hiểm và trải nghiệm văn hóa bản địa. Gần các bản làng của người H'mông, nơi đây còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, tạo sức hút mạnh mẽ đối với du khách yêu thiên nhiên và khám phá.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030 và 2031 – 2050.

- Phương thức thực hiện: Liên danh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

- Các hạng mục đầu tư chính: Tổ hợp khách sạn, nhà hàng, Spa chăm sóc sức khỏe, biệt thự nghỉ dưỡng, hội trường tổ chức sự kiện, khu cắm trại ngoài trời, cà phê bên hồ, tuyến đường mòn Trekking, hệ thống giao thông nội vùng và hạ tầng kỹ thuật.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST không vượt quá 5% diện tích thuê môi trường rừng đối với phân khu dịch vụ hành chính của rừng đặc dụng.

5.1.3. Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực núi Nhieu Cồ San, thôn Nhieu Cồ San, xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát

- Vị trí: Khoảnh Khoảnh 6, 8 Tiểu khu 73. Khu vực núi Nhieu Cồ San – Thôn Nhieu Cồ San, xã Sàng Ma Sáo và Khoảnh 7, Tiểu khu 65, xã Y Tý.

- Quy mô quy hoạch: 44,8 ha (đất có rừng 12,8 ha, chưa có rừng 32,0 ha).

- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu DVHC-III).

- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Nằm ở độ cao 2.450 mét so với mực nước biển, núi Nhieu Cồ San được ví như “thiên đường bị lãng quên” giữa đại ngàn Lào Cai. Du khách đến đây có thể tận hưởng bầu không khí trong lành, mát mẻ quanh năm, sương mây, đón bình minh tuyệt đẹp. Bên cạnh đó, nơi đây còn hấp dẫn với các hoạt động nghỉ dưỡng, giải trí, tắm thảo dược truyền thống, thưởng thức ẩm thực độc đáo của người H'mông, tham gia các trò chơi dân gian đặc sắc và check-in chụp ảnh giữa khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ, nguyên sơ hiếm có cũng như thưởng thức nét ẩm thực người vùng cao.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.

- Phương thức thực hiện: Liên danh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

- Các hạng mục đầu tư chính: Xây dựng hệ thống khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao, nhà hàng, vườn hoa ánh sáng, nhà đón tiếp và điều hành, nhà nghỉ dưỡng, khu cắm trại ngoài trời, tuyến cáp treo/tàu leo núi kết nối phân khu dịch vụ hành chính 2 và 3, hạ tầng kỹ thuật, đường nội vùng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST không vượt quá 5% diện tích thuê môi trường rừng đối với phân khu dịch vụ hành chính của rừng đặc dụng.

5.1.4. Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực Núi Muối xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát

- Vị trí: Khoảnh 2, Tiểu khu 100 và Khoảnh 3, Tiểu khu 94, khu vực núi muối đi đỉnh Ky Quan San xã Trung Lèng Hồ theo hướng tiếp cận từ Thôn Nậm Pên 2, xã Sàng Ma Sáo.

- Quy mô quy hoạch: 56,0 ha (đất có rừng 25,5 ha, chưa có rừng 30,5 ha).

- Chức năng rừng: Đặc dụng, (*Phân khu DVHC-IV*).

- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Điểm du lịch núi muối thuộc phân khu dịch vụ hành chính 4, tọa lạc ở độ cao khoảng 2.100m tại xã Sàng Ma Sáo, là điểm du lịch đặc sắc. Nơi đây nổi bật với hệ sinh thái rừng nguyên sinh, khí hậu mát mẻ quanh năm và cảnh quan hùng vĩ, hoang sơ. Núi Muối còn là điểm đón bình minh, săn mây lý tưởng, nơi du khách có thể phóng tầm mắt chiêm ngưỡng biển mây bồng bềnh giữa đất trời. Khu vực cũng là nơi sinh sống của các cộng đồng dân tộc thiểu số với bản sắc văn hóa truyền thống độc đáo, tạo nên tiềm năng lớn cho phát triển du lịch sinh thái kết hợp trải nghiệm văn hóa vùng cao.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.

- Phương thức thực hiện: Liên danh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

- Các hạng mục đầu tư chính: Xây dựng hệ thống cáp treo, khu đón tiếp, nhà hàng, vườn hoa ánh sáng, biệt thự nghỉ dưỡng, nhà hàng, khu cắm trại ngoài trời, giao thông nội vùng, bể bơi vô cực, hạ tầng kỹ thuật, Spa.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST không vượt quá 5% diện tích thuê môi trường rừng đối với phân khu dịch vụ hành chính của rừng đặc dụng.

5.1.5. Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực Thác Đỏ, thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát

- Vị trí: Khoảnh 1, 2, 4 Tiểu khu 69 Thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng.

- Quy mô quy hoạch 320,4 ha, trong đó: 99,1 ha đặc dụng (phân khu DVHC V 44,1 ha và đề xuất mở rộng 55,0 ha), phòng hộ 220,6 ha và ngoài lâm nghiệp 0,7 ha. Trong đó: đất có rừng 314,8 ha, chưa có rừng 5,3 ha và đất khác 0,3 ha.

- Chức năng rừng: Đặc dụng (*Phân khu DVHC-V*), phòng hộ, ngoài lâm nghiệp.

- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Tọa lạc cạnh trục đường ĐT155, khu Thác Đỏ có vẻ đẹp hoang sơ, kỳ vĩ giữa núi rừng nơi biên giới. Thác nước đổ từ độ cao hàng chục mét, tung bọt trắng xóa, tạo nên khung cảnh thơ mộng, mát lành. Bao quanh thác là hệ sinh thái rừng nguyên sinh, giàu đa dạng sinh học, thích hợp cho du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên, tham gia trò chơi mạo hiểm. Khu vực còn giữ gìn bản sắc văn hóa của đồng bào Hà Nhì, Dao với các lễ hội truyền thống, ẩm thực đặc trưng, tạo nên sức hút độc đáo cho du khách yêu thiên nhiên và văn hóa bản địa.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.

- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên danh, liên kết hoặc cho

thuê môi trường rừng.

- Các hạng mục đầu tư chính: Xây dựng cụm trung tâm đón tiếp du khách và nhà điều hành, nhà bảo tàng đa dạng sinh học, giao thông nội vùng, trò chơi zipline, hệ thống nhà hàng, nhà nghỉ dưỡng, giao thông nội vùng, hạ tầng kỹ thuật, khu cắm trại ngoài trời.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST không vượt quá 5% diện tích thuê môi trường rừng đối với phân khu dịch vụ hành chính của rừng đặc dụng và rừng phòng hộ.

5.1.6. Điểm phát triển DLST nghỉ dưỡng Thác Xanh - Y Tý

- Vị trí: Khoảnh 5, Tiểu khu 53; Khoảnh 4, 6, Tiểu khu 56, thuộc xã Y Tý.

- Quy mô quy hoạch: 100 ha (đất có rừng 98,2 ha, chưa rừng 1,8 ha).

- Chức năng rừng: Phòng hộ, Sản xuất và ngoài lâm nghiệp

- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Điểm du lịch Thác Xanh nằm cạnh trục đường tỉnh lộ ĐT155 thuộc xã Y Tý, là một trong những tài nguyên du lịch đặc sắc của huyện Bát Xát. Thác đổ từ vách đá cao giữa rừng già, nước trong vắt quanh năm, tạo nên khung cảnh thiên nhiên thơ mộng, yên bình và mát mẻ. Bao quanh thác là thảm thực vật phong phú, hệ sinh thái đa dạng, thích hợp cho du lịch sinh thái, dã ngoại và chụp ảnh. Bên cạnh đó du khách còn tham gia các trò chơi mạo hiểm, tắm rừng. Khu vực này còn gần các bản làng người Hà Nhì, nơi lưu giữ nhiều nét văn hóa truyền thống, góp phần tạo nên trải nghiệm du lịch hấp dẫn và khác biệt cho du khách.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

- Phương thức thực hiện: Liên danh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

- Các hạng mục đầu tư chính: Xây dựng khu đón tiếp, hệ thống nhà hàng, dịch vụ tổng hợp, điểm vui chơi trên cây (Zipline, cầu dây treo), hệ thống chiếu sáng, điểm dừng chân ngắm cảnh, tuyến đường đi bộ.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST không vượt quá 5% diện tích thuê môi trường rừng đối với rừng phòng hộ.

5.1.7. Điểm phát triển DLST tham quan thác Tiên-Thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng

- Vị trí: Khoảnh 3, 4, 5, Tiểu khu 67, thuộc xã Dền Sáng.

- Quy mô quy hoạch: 108,6 ha (đất có rừng 102,2 ha, chưa có rừng 0,3 ha và đất khác 6,1 ha).

- Chức năng rừng: Phòng hộ, Sản xuất và ngoài lâm nghiệp

- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Thác Tiên, tọa lạc gần trục đường tỉnh lộ ĐT 155, thuộc thôn Ngải Trồ. Khu vực này có nguồn tài nguyên du lịch đặc sắc với dòng thác bắt nguồn từ đỉnh núi Lão Thần hùng vĩ, với nhiều tầng thác khác nhau.

Thác chảy qua những tầng đá tự nhiên, tạo nên cảnh quan hoang sơ, kỳ ảo như chốn tiên cảnh giữa núi rừng Bát Xát. Bao quanh là thảm rừng xanh mát và khí hậu trong lành, rất thích hợp cho du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên. Khu vực còn là nơi sinh sống của cộng đồng người Dao giàu bản sắc văn hóa, góp phần tạo nên trải nghiệm du lịch độc đáo, đậm đà bản địa.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.
- Phương thức thực hiện: Liên danh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.
- Các hạng mục đầu tư chính: Xây dựng tuyến đường mòn, bậc thang lên thác, hệ thống nhà hàng, khách sạn, bể bơi, khu vui chơi, nhà đón tiếp, hạ tầng kỹ thuật, cổng vào khu du lịch.
- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST không vượt quá 5% diện tích thuê môi trường rừng đối với rừng phòng hộ.

5.1.8. Điểm phát triển DLST tham quan Thác Long Thần Điều, thôn Khu Chu Phìn, xã Sàng Ma Sáo

- Vị trí: Khoảnh 5,6, Tiểu khu 69; Khoảnh 7, Tiểu khu 73; Khoảnh 1, Tiểu khu 80 xã Dền Sáng và Khoảnh 5, Tiểu khu 69; Khoảnh 7, tiểu khu 73; Khoảnh 1, Tiểu khu 80 thuộc xã Sàng Ma Sáo.

- Quy mô quy hoạch: 103,1 ha (đất có rừng 91,3 ha, chưa có rừng 4,4 ha và đất khác 7,3 ha).

- Chức năng rừng: Phòng hộ, Sản xuất và ngoài lâm nghiệp
- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Đây là điểm du lịch đặc sắc của vùng đệm Khu BTTN Bát Xát. Dòng thác đổ từ độ cao hàng chục mét và chiều rộng lên đến hàng trăm mét, vào mùa mưa thác đổ bọt nước tung trắng xóa, tạo nên khung cảnh kỳ vĩ, hoang sơ giữa đại ngàn. Đây là dòng thác có một không hai trên miền Tây Bắc của Việt Nam. Tên gọi gắn với truyền thuyết dân gian, mang đậm yếu tố huyền thoại, khơi gợi sự tò mò và khám phá. Bao quanh là thảm thực vật phong phú, không khí trong lành, thích hợp cho các hoạt động trekking, dã ngoại, tắm suối, chụp ảnh. Du khách còn có cơ hội trải nghiệm văn hóa bản địa độc đáo của người Hà Nhì, Dao, góp phần tạo nên hành trình du lịch đầy sắc màu.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031-2050.
- Phương thức thực hiện: Liên danh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

- Các hạng mục đầu tư chính: Hệ thống nhà nghỉ dưỡng, thuyền SUP, nhà đón tiếp, hệ thống giao thông kết nối và nội vùng; điểm đu dây và leo vách đá bên thác; kè đá ngang suối tạo điểm vui chơi; hạ tầng kỹ thuật.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST không vượt quá 5% diện tích thuê môi trường rừng đối với rừng phòng hộ.

5.1.9. Điểm phát triển DLST tham quan Thác Ròng thôn Trung Hồ, xã Trung Lèng Hồ

- Vị trí: Khoảnh 2, 4 Tiểu khu 97; Khoảnh 1, 4, Tiểu khu 106 và Khoảnh 2, Tiểu khu 113 thuộc xã Sàng Ma Sáo.

- Quy mô quy hoạch: 50,7 ha (đất có rừng 38,1 ha, chưa có rừng 7,8 ha và đất khác 4,9 ha).

- Chức năng rừng: Phòng hộ, Sản xuất và đất khác

- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Điểm du lịch thác Ròng, nằm ở thôn Pò Hồ, xã Trung Lèng Hồ là một trong những điểm khu lịch du khách không thể bỏ qua khi đến với Bát Xát. Dòng thác bắt nguồn từ đỉnh Núi Muối, chảy qua rừng già rồi đổ vào khe núi dựng đứng cao hàng chục mét, tạo nên bức tranh thiên nhiên sống động với làn nước trắng xóa và âm thanh vang vọng giữa đại ngàn. Nơi đây phù hợp cho du lịch sinh thái, trekking, khám phá thiên nhiên. Đồng thời, du khách còn được trải nghiệm nét văn hóa truyền thống độc đáo của cộng đồng người H'mông địa phương.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031-2050.

- Phương thức thực hiện: Liên danh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

- Các hạng mục đầu tư chính: Cải tạo tuyến đường ngoại vi kết nối với điểm du lịch, xây dựng tuyến đường hai bên suối, kè đá ngang suối để bơi thuyền và tắm suối, đưa thuyền SUP, xây dựng điểm đu dây và leo vách đá bên thác, nhà đón tiếp và điều hành.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST không vượt quá 5% diện tích thuê môi trường rừng đối với rừng phòng hộ.

5.1.10. Điểm phát triển DLST tham quan Thác Lao Chải, thôn Lao Chải, xã Y Tý

- Vị trí: Khoảnh 3, 5, Tiểu khu 53, thuộc xã Y Tý.

- Quy mô quy hoạch: 13,3 ha (đất có rừng 13 ha, chưa có rừng 0,3 ha).

- Chức năng rừng: Phòng hộ, Sản xuất

- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Thác Lao Chải là một trong những điểm đến sở hữu vẻ đẹp dịu dàng, gần gũi với thiên nhiên nhưng vẫn tiềm ẩn sự hấp dẫn cho những ai yêu thích khám phá. Không hùng vĩ như những ngọn thác đổ từ vách núi dựng đứng, thác Lao Chải mang dáng vẻ thoải mái, nhẹ nhàng, chảy men theo sườn đồi đá và len lỏi qua những tầng bậc tự nhiên, tạo nên một khung cảnh nên thơ, gần gũi. Ngoài khám phá thiên nhiên, du khách còn tận hưởng nét văn hóa truyền thống người Hà Nhì, những ngôi nhà trình tường, ẩm thực, trang phục truyền thống cùng lễ hội đặc sắc.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031- 2050.

- Phương thức thực hiện: Liên danh, liên kết hoặc cho thuê môi trường

rừng.

- Các hạng mục đầu tư chính: Xây dựng tuyến đường nội vùng, nhà đón tiếp, nhà hàng, hệ thống nhà nghỉ dưỡng, hạ tầng kỹ thuật.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST không vượt quá 5% diện tích thuê môi trường rừng đối với rừng phòng hộ.

5.1.11. Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí khu vực Thác Nậm Pung, thôn Kìn Chu Phìn 2, xã Nậm Pung

- Vị trí: Khoảnh 4, Tiểu khu 107; Khoảnh 6, Tiểu khu 111 và Khoảnh 1, 2, Tiểu khu 118, thuộc xã Nậm Pung.

- Quy mô quy hoạch: 87,8 ha (đất có rừng 84,4 ha, chưa có rừng 1,2 ha và đất khác 2,3 ha).

- Chức năng rừng: Phòng hộ, ngoài lâm nghiệp

- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Nằm trên địa bàn thôn Kìn Chu Phìn 2, xã Nậm Pung, Thác Nậm Pung là một trong những điểm đến sở hữu vẻ đẹp nguyên sơ, tĩnh lặng và rất giàu tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp trải nghiệm ngoài trời. Nơi đây là sự kết hợp hài hòa giữa rừng núi xanh mát, dòng thác trắng xóa và không khí trong lành, mang đến cho du khách cảm giác thư giãn, thoát ly hoàn toàn khỏi nhịp sống đô thị ồn ào.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031-2050.

- Phương thức thực hiện: Liên danh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

- Các hạng mục đầu tư chính: Xây dựng khu đón tiếp, hệ thống nhà nghỉ dưỡng, nhà hàng, bãi đỗ xe, điểm vui chơi trên cây (Zipline, cầu dây treo), hệ thống chiếu sáng, đường nội bộ.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST không vượt quá 5% diện tích thuê môi trường rừng đối với rừng phòng hộ.

5.2. Các điểm tham quan du lịch sinh thái

5.2.1. Điểm tham quan quần thể Thiết sam cổ thụ xã Dền Sáng, huyện Bát Xát

- Vị trí: Thuộc Khoảnh 3,4,6, Tiểu khu 62 xã Dền Sáng và Khoảnh 3,4, Tiểu khu 65 xã Y Tý.

- Quy mô quy hoạch: 150,0 ha. Toàn bộ diện tích đều có rừng.

- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu BVNN).

- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Quần thể thiết sam cổ thụ nằm trong khu vực rừng nguyên sinh thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của Khu BTTN Bát Xát. Đây là hệ sinh thái rừng quý hiếm với hàng vài trăm cây thiết sam cổ thụ, có tuổi đời hàng trăm năm, thân thẳng tắp, vươn cao giữa đại ngàn. Không gian nơi đây mang vẻ đẹp huyền bí, xanh mát quanh năm, rất phù hợp cho các hoạt động nghiên

cứu, giáo dục môi trường, trekking và du lịch sinh thái. Quần thể thiết sam còn góp phần quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch bền vững gắn với bảo vệ tài nguyên rừng.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.
- Phương thức thực hiện: Liên danh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng
- Các hạng mục đầu tư chính: Xây dựng lều trú chân kết hợp check in chụp ảnh; biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin; cải tạo đường mòn tuần tra bảo vệ rừng.
- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Điểm tham quan này nằm trong Phân khu BVNN nên không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra, thiết kế xây dựng các điểm cắm trại khám phá thiên nhiên và 02 lều trú chân bằng vật liệu lắp ghép, thân thiện với môi trường.

5..2.2. Điểm tham quan Thác Ong Chúa xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát

- Vị trí: Thuộc Khoảnh 1,2 Tiểu khu 73 thuộc xã Sàng Ma Sáo.
- Quy mô quy hoạch: 18,16 ha (đất có cây gỗ tái sinh 0,80 ha, đất nông nghiệp 2,76 ha và có rừng 15,32 ha).
- Chức năng rừng: Đặc dụng, (*Phân khu PHST-I*).
- Tài nguyên du lịch chủ yếu: Thác Ong Chúa, nằm trong vùng núi hoang sơ của Bát Xát, là một tài nguyên du lịch đặc sắc với vẻ đẹp hùng vĩ và kỳ ảo. Dòng thác bắt nguồn từ đỉnh Cú Nhù San, một trong những ngọn núi cao và hiểm trở trong vùng, đổ thẳng từ vách đá dựng đứng với độ cao trên 100 mét. Nước thác trắng xóa, tuôn trào mạnh mẽ quanh năm, tạo nên âm thanh vang vọng giữa núi rừng đại ngàn. Xung quanh thác là thảm thực vật phong phú, không khí trong lành, rất thích hợp cho các hoạt động trekking, khám phá thiên nhiên, chụp ảnh và trải nghiệm du lịch sinh thái gắn với bảo tồn cảnh quan hoang sơ, nguyên bản.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031-2050.
- Phương thức thực hiện: Liên danh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.
- Các hạng mục đầu tư chính: Cải tạo một số đoạn đường khó đi, xây dựng cầu kính, khu cắm trại ngoài trời, cầu bán nguyệt bắc qua suối, nhà bán hàng lưu niệm, hệ thống điện chiếu sáng, bãi đậu xe.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST không vượt quá 2% diện tích thuê môi trường rừng đối với phân khu phục hồi sinh thái của rừng đặc dụng.

5.3. Các chương trình (tuyến) du lịch sinh thái

5.3.1. Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Pu Ta Leng 3.049m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 13 km.

- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

5.3.2. Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Ky Quan San 3.046m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 12,8 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

5.3.3. Chương trình (tuyến) leo núi chinh phục đỉnh Nhieu Cô San - thác Ong Chúa

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 11,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

5.3.4. Chương trình (tuyến) tham quan Thác Đổ - quần thể Thiết sam cổ thụ - đỉnh Cú Nhù San

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 17,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

5.3.5. Chương trình (tuyến) khám phá di tích Đường đá cổ Pavie - xã Sàng Ma Sáo

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.

- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 6,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.
- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Đây là công trình đường đá cổ đã có từ thời Pháp, chỉ thực hiện tôn tạo theo dự án được phê duyệt của tỉnh. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

5.3.6. Chương trình (tuyến) tham quan thác Hồng Ngài và cột mốc biên giới số 85

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 6 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.
- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

5.3.7. Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Bậc Thang 2.956m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 8,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.
- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

5.3.8. Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Tả Liên Sơn 2.996 m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài tuyến 16,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.
- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

5.3.9. Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Lão Thần 2.680 m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 7,3 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.
- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

6. Định hướng phát triển

6.1. Định hướng quản lý đất đai, mật độ, quy mô xây dựng các công trình phục vụ DLST, nghỉ dưỡng, giải trí

- Công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bảo đảm không làm ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và cảnh quan tự nhiên của khu rừng; phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc quản lý đất đai, mật độ, quy mô xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tuân thủ theo điều 15, điều 24 - Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2021 Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp, quy định quản lý xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng và phòng hộ.

- Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, tỷ lệ xây dựng dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ DLST, nghỉ dưỡng, giải trí: Theo “Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 5 xã lũng lồi, vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát, giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050”

6.2. Định hướng phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch

6.2.1. Định hướng phát triển các loại hình du lịch

- *Du lịch sinh thái*: Đây là loại hình du lịch trọng tâm và xuyên suốt quá trình phát triển du lịch của Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát nhằm khai thác bền vững các nguồn tài nguyên du lịch hiện có, góp phần nâng cao nhận thức của người dân, khách tham quan về cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học; tiếp cận và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên để phục vụ phát triển du lịch; tạo nguồn thu bền vững để hỗ trợ cho các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của khu bảo tồn.

- *Du lịch mạo hiểm*: Đây là loại hình du lịch nhằm khai thác thế mạnh của Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát là vùng núi cao, địa hình hiểm trở, nhiều thác nước đẹp để xây dựng và tổ chức các chương trình du lịch mạo hiểm; đặc biệt là chinh phục các đỉnh núi cao Pu Ta Leng, Ky Quan San, Nhùi Cồ San, Cú Nhù San, quần thể cây Thiết sam cổ thụ... đều là các điểm đến yêu thích với những du khách ưa mạo hiểm và thích khám phá thiên nhiên.

- *Du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe*: Đây là loại hình du lịch nhằm

khai thác những tiềm năng lợi thế của Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát là nơi có điều kiện thuận lợi về khí hậu, thời tiết, sinh thái rừng, cảnh quan thiên nhiên để xây dựng các điểm quy hoạch thành các Khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe tại các phân khu hành chính dịch vụ.

- *Du lịch cộng đồng*: Đây là loại hình du lịch kết hợp với người dân địa phương để khai thác hiệu quả cảnh quan, nét đẹp văn hóa của các làng, bản người Hà Nhì, Dao, H'mông đang sinh sống tại vùng đệm của Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát để phát triển DLST từ đó kéo theo những loại hình, sản phẩm du lịch khác trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát phát triển theo hướng bền vững.

- *Du lịch nông nghiệp*: Đây là loại hình du lịch khai thác tính đa dạng của các sản phẩm du lịch nông nghiệp trong vùng đệm của Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát để giúp du khách có thêm nhiều sự lựa chọn và gia tăng sử dụng các dịch vụ du lịch của Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát.

- *Du lịch nghiên cứu khoa học - khám phá thiên nhiên*: Đây là loại hình du lịch nhằm khai thác tiềm năng diện tích rừng rộng lớn, đa dạng các loài động, thực vật cao, khí hậu trong lành và đa dạng các loại địa hình để khai thác loại hình du lịch này, trở thành là điểm đến lý tưởng của học sinh, sinh viên và các nhà khoa học đến nghiên cứu.

- *Du lịch chữa lành*: Đây là loại hình du lịch nhằm khai thác tiềm năng thế mạnh sẵn có tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát về vị trí địa lý và tài nguyên du lịch để phát triển loại hình du lịch chữa lành; được dự báo là xu hướng tất yếu để đáp ứng nhu cầu của du khách muốn tự chọn lựa các sản phẩm ưa thích để khám phá.

- *Các loại hình du lịch khác*: Ngoài các loại hình du lịch trên, các xã thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát có thể phát triển thêm các loại hình du lịch như du lịch tìm hiểu văn hoá và con người; du lịch làng nghề; du lịch ẩm thực. Các loại hình này sẽ được phối hợp thực hiện với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác trên địa bàn. Phát triển đa dạng các loại hình du lịch góp phần quan trọng để tạo ra nhiều hơn các sản phẩm du lịch nhằm mang đến đa dạng sự lựa chọn và trải nghiệm hơn cho khách du lịch, mang đến sự thuận tiện và thoải mái cho du khách khi đến Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát.

6.2.2. Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch

- Nhóm các sản phẩm sinh thái trải nghiệm, khám phá thiên nhiên;
- Nhóm các sản phẩm du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh núi cao;
- Nhóm các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe;
- Nhóm các sản phẩm du lịch chữa lành nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng, phục hồi và cân bằng cảm xúc;
- Nhóm các sản phẩm du lịch nghiên cứu khoa học, hội nghị, hội thảo;
- Nhóm các sản phẩm du lịch hỗ trợ.

7. Nhu cầu kinh phí và nguồn vốn đầu tư thực hiện đề án

Tổng mức đầu tư: 1.260.700 triệu đồng, gồm:

- Vốn ngân sách: 24.800 triệu đồng.
- Môi trường rừng: 9.300 triệu đồng
- Kêu gọi đầu tư: 1.219.200 triệu đồng
- Nguồn khác: 7.400 triệu đồng

8. Giải pháp thực hiện

8.1. Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường du lịch; bảo vệ phát triển rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Phát triển du lịch cần tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về môi trường và lâm nghiệp, đặc biệt với dự án có nguy cơ cao phải thực hiện đánh giá tác động môi trường. Ban quản lý rừng cần lập kế hoạch giám sát môi trường dài hạn, xử lý rác thải, nước thải đúng quy chuẩn nhằm bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.
- Tăng cường tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống biển báo, bảng diễn giải giúp nâng cao nhận thức và hành vi thân thiện với môi trường. Khuyến khích du khách trồng cây, sử dụng sản phẩm sinh thái.
- Đẩy mạnh các biện pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, điều tra các loài nguy cấp, hợp tác với tổ chức nghiên cứu.
- Kiện toàn mạng lưới bảo vệ rừng, tăng cường tuần tra, xử lý nghiêm hành vi xâm hại rừng, đồng thời hỗ trợ người dân phát triển sinh kế bền vững để giảm áp lực lên tài nguyên thiên nhiên
- Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để xây lắp các công trình kiến trúc, tránh tác động lớn đến cảnh quan môi trường tự nhiên của khu vực.

8.2. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý

- Để phát triển du lịch sinh thái bền vững, cần chủ động xây dựng và điều chỉnh cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt về phát triển nhân lực, tài chính tự chủ và hạ tầng du lịch tại các ban quản lý rừng.
- Chính sách định giá môi trường rừng và khuyến khích đầu tư theo mô hình công - tư sẽ giúp thu hút nguồn lực xã hội hóa. Cần chia sẻ lợi ích giữa chủ rừng, cộng đồng và doanh nghiệp tại các điểm đến như Pu Ta Leng, Ky Quan San nhằm nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên.
- Thí điểm thu phí môi trường rừng và tái đầu tư vào bảo tồn và hạ tầng. Đồng thời, thúc đẩy du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa dân tộc, phát triển sản phẩm bản địa.
- Xây dựng cơ chế tài chính tự chủ cho ban quản lý rừng, báo cáo định kỳ hoạt động du lịch, cơ cấu lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, chuyên trách để nâng cao hiệu quả và tính bền vững.

8.3. Nhóm các giải pháp về nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Để nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ du lịch tại các ban quản lý rừng, cần tuyển dụng cán bộ có kinh nghiệm và kỹ năng mềm như điều hành tour, truyền thông và diễn giải môi trường.

- Liên kết với tổ chức, doanh nghiệp và các trường đại học để đào tạo, tập huấn kỹ năng quản lý, nghiệp vụ du lịch, ngoại ngữ và công nghệ, đáp ứng yêu cầu trong thời đại 4.0.

- Việc đào tạo cần mở rộng đến cả cộng đồng địa phương nhằm tăng cường kỹ năng tiếp cận khách hàng, quảng bá và marketing du lịch. Các hình thức đào tạo linh hoạt như trực tiếp, từ xa và học tập thực tế sẽ được áp dụng để nâng cao hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch đánh giá nhân sự định kỳ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, kịp thời điều chỉnh, bổ sung kỹ năng còn thiếu và khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển du lịch sinh thái.

8.4. Nhóm giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

- Phát triển du lịch bền vững, cần lập kế hoạch tổng thể đầu tư cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật tại từng tuyến, điểm tham quan, đảm bảo đồng bộ và phù hợp với đặc thù khu vực.

- Khuyến khích cá nhân, tổ chức đầu tư thông qua thuê môi trường rừng, liên kết kinh doanh dịch vụ du lịch tại ban quản lý rừng và cộng đồng. Trung tâm hành chính được định hướng trở thành trung tâm du khách, cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống, mua sắm.

- Các điểm dừng chân sẽ được thiết kế hấp dẫn với biển chỉ dẫn, khẩu hiệu nổi bật. Ưu tiên cải tạo tuyến đường mòn lên các đỉnh Pu Ta Leng, Ky Quan San, Nhùi Cồ San, Thác Ong Chúa... để tăng khả năng tiếp cận.

- Đồng thời, xây dựng các mô hình chụp ảnh từ vật liệu tái chế thân thiện môi trường và đầu tư hệ thống nước sạch đạt chuẩn nhằm đảm bảo an toàn và tiện lợi cho du khách.

8.5. Nhóm giải pháp về phát triển loại hình, sản phẩm du lịch

- Xác định du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm và du lịch nghỉ dưỡng là 3 loại hình du lịch chủ đạo của 5 xã vùng cao huyện Bát Xát.

- Xây dựng chương trình chi tiết cho các tuyến du lịch, kết nối các điểm, tuyến du lịch với các điểm du lịch khác của các xã vùng đệm nhằm tối đa hóa các sản phẩm du lịch và tạo thêm nhiều lựa chọn cho du khách đến du lịch tại khu bảo tồn.

- Xây dựng các điểm dừng quan sát, chụp ảnh và các biển báo chỉ dẫn, diễn giải môi trường dọc tuyến để du khách trải nghiệm, khám phá thiên nhiên.

- Xây dựng các sản phẩm kết nối giữa điểm đến trong Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát với các thôn/bản văn hóa cộng đồng tại vùng đệm khu bảo tồn. Ưu tiên kết nối tới các thôn Choản Thèn, Sim San, Lao Chải, Ngải Trồ, Nhùi Cù San.

- Chọn lựa những sản phẩm trưng bày, bán các sản phẩm từ chương trình OCOP của địa phương; phối hợp với địa phương lập kế hoạch tổ chức các sản phẩm du lịch lễ hội, sự kiện thường niên mang thương hiệu Bát Xát.

8.6. Nhóm giải pháp về đầu tư du lịch

- Tập trung vốn ngân sách nhà nước đầu tư hạ tầng du lịch có trọng tâm, ưu tiên các công trình thiết yếu như giao thông, cấp thoát nước, điện, viễn thông nhằm tạo nền tảng thu hút đầu tư tư nhân.

- Thúc đẩy xã hội hóa đầu tư thông qua hoàn thiện cơ chế, cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và hộ gia đình.

- Khuyến khích liên doanh trong và ngoài nước, người dân sử dụng vốn tự có phát triển mô hình homestay, làng nghề, dịch vụ văn hóa. Tận dụng hiệu quả các nguồn vốn ưu đãi, ODA cho dự án sinh lời, cải thiện sinh kế địa phương.

- Ban quản lý rừng cần đề xuất các cơ chế khuyến khích đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, có yếu tố nước ngoài. Chính sách cho thuê môi trường rừng phải rõ ràng, bền vững. Cần có chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

8.7. Nhóm giải pháp về liên kết phát triển du lịch

- Phối hợp xây dựng chính sách thu hút đầu tư phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, tập trung vào các hạng mục trải nghiệm như khu vui chơi, ẩm thực, mua sắm đặc sản phù hợp tiềm năng từng xã vùng cao như Y Tý, Dền Sáng, Nậm Pung.

- Cần hợp tác chặt chẽ với Trung tâm Xúc tiến đầu tư, các hiệp hội, công ty lữ hành trong và ngoài tỉnh để tổ chức tour, tuyển tham quan, nghỉ dưỡng, thu hút khách quanh năm.

- Thiết lập liên kết với các cơ quan Trung ương, đại sứ quán, tổ chức quốc tế, truyền thông và hãng hàng không để quảng bá du lịch Bát Xát chuyên nghiệp, đồng bộ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số như website, mạng xã hội, video 360°, VR, và hợp tác với các địa phương lớn để chia sẻ dữ liệu, nâng cao chất lượng xúc tiến quảng bá, góp phần phát triển du lịch liên vùng hiệu quả.

8.8. Nhóm giải pháp về xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch

- Thành lập bộ phận truyền thông chuyên trách tại các Ban quản lý rừng để quảng bá du lịch Bát Xát qua website, mạng xã hội và các sự kiện trong nước, quốc tế.

- Cần nghiên cứu thị trường định kỳ để xây dựng chiến lược quảng bá phù hợp với từng phân khúc khách hàng và tập trung vào các thị trường trọng điểm như Hà Nội, TP.HCM, châu Âu, Đông Bắc Á.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông kỹ thuật số trên YouTube, TikTok, Facebook... đồng thời nâng cao nhận thức cộng đồng về du lịch sinh thái, biến người dân thành “đại sứ văn hóa”.

- Khuyến khích xã hội hóa quảng bá qua doanh nghiệp, cá nhân, hướng dẫn viên và du khách. Liên kết với các cơ quan truyền thông uy tín để quảng bá hình

ảnh du lịch đặc trưng vùng cao.

- Tổ chức hội nghị, tour khảo sát (FAM trip) cho báo chí, blogger và hãng lữ hành nhằm tăng cường kết nối và mở rộng thị trường.

8.9. Nhóm giải pháp về phát triển cộng đồng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan du lịch và doanh nghiệp để tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ di sản văn hóa và phát triển du lịch bền vững, giữ gìn bản sắc truyền thống vật thể và phi vật thể.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng thông qua giáo dục pháp luật, truyền thông và hỗ trợ kỹ năng du lịch. Khuyến khích người dân tham gia cung cấp dịch vụ lưu trú, hướng dẫn viên bản địa, bán sản phẩm thủ công và bảo vệ tài nguyên du lịch.

- Chú trọng bảo tồn văn hóa các dân tộc Hà Nhì, Dao, H'Mông bằng việc nghiên cứu, lưu giữ giá trị văn hóa, kết hợp phát triển du lịch cộng đồng với quảng bá thuốc dân gian, thảo dược và chăm sóc sức khỏe truyền thống.

- Phát triển nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, chạm bạc và sản xuất nông sản sạch nhằm tăng thu nhập, tạo việc làm và quảng bá văn hóa địa phương hiệu quả.

8.10. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan công an, biên phòng, chính quyền và tổ chức đoàn thể để phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự tại các điểm du lịch, tạo môi trường an toàn, thân thiện.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh để bảo vệ sức khỏe khách du lịch và nhân viên ngành du lịch. Cần kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ, giá cả, an toàn và bảo vệ môi trường, cũng như cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch để phát hiện và xử lý kịp thời nguy cơ mất an toàn.

- Vào mùa cao điểm, tăng cường lực lượng y tế, cứu hộ tại các điểm mạo hiểm. Cuối cùng, tổ chức tập huấn kỹ năng an ninh, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu và xử lý tình huống cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao ý thức và năng lực đảm bảo an toàn du lịch.

9. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và thu hút đầu tư

- Dự án đầu tư xây dựng Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí khu vực trụ sở cơ quan thôn Ngải Trờ, xã Dền Sáng.

- Dự án đầu tư xây dựng Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí khu vực Trà Phà, thôn Nhieu Cồ San, xã Sàng Ma Sáo.

- Dự án đầu tư xây dựng Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí khu vực núi Nhieu Cồ San 2.450m, thôn Nhieu Cồ San, xã Sàng Ma Sáo.

- Dự án đầu tư xây dựng Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí khu vực Thác Đò, thôn Ngải Trờ, xã Dền Sáng.

- Dự án đầu tư xây dựng Điểm phát triển DLST tham quan quần thể Thiết sam cổ thụ xã Dền Sáng.

- Dự án đầu tư xây dựng Điểm phát triển DLST tham quan Thác Xanh – Y Tý.

- Dự án đầu tư xây dựng Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Ky Quan San 3.046m.

- Dự án đầu tư xây dựng Chương trình (tuyến) leo núi chinh phục đỉnh Nhù Cồ San – thác Ong Chúa.

- Dự án đầu tư xây dựng Chương trình (tuyến) khám phá di tích Đường đá cổ Pavie – xã Sàng Ma Sáo.

- Dự án đầu tư xây dựng Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Pu Ta Leng 3.049m.

- Dự án đầu tư xây dựng Chương trình (tuyến) tham quan Thác Đỏ - quần thể Thiết sam cổ thụ - đỉnh Cú Nhù San.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị chủ rừng

- Ban Quản lý Khu BTTN Bát Xát chủ trì, phối hợp với các đơn vị chủ rừng trên địa bàn công bố công khai và tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển du lịch sinh thái sau khi được phê duyệt. Hàng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể, đề xuất chương trình, dự án trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với người dân vùng đệm để phát triển sản phẩm du lịch, bảo tồn văn hóa dân gian, nghề thủ công và nâng cao đời sống địa phương. Đồng thời, huy động các nguồn vốn hợp pháp, phối hợp lập dự án đầu tư kết hợp bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Thực hiện nghiêm quy định về tổ chức hoạt động DLST theo Luật Lâm nghiệp, Luật Du lịch. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và phối hợp tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm và 5 năm theo đúng quy định pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các chủ rừng trong suốt quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động của đề án đã được phê duyệt, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định về đầu tư, đất đai, lâm nghiệp, du lịch, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật liên quan.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND xã thẩm định các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái tại các điểm du lịch trong rừng của các chủ rừng; hỗ trợ các chủ rừng thu hút, kêu gọi các nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các sở, ban, ngành liên quan

a) Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch

- Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ và tuyên truyền pháp luật trong hoạt

động du lịch, đặc biệt tại các ban quản lý rừng.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng địa phương, đồng thời quản lý chặt chẽ các hoạt động du lịch nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến kinh tế, văn hóa – xã hội.

- Đẩy mạnh quảng bá du lịch cộng đồng, tổ chức đoàn khảo sát sản phẩm cho các công ty lữ hành, đặc biệt tập trung vào 5 xã vùng cao huyện Bát Xát.

- Phối hợp với UBND các xã và cơ quan liên quan trong giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án.

b) Sở Tài chính

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tham mưu, thẩm định chủ trương đầu tư các dự án theo nội dung Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện hoặc tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ở các Ban quản lý rừng.

- Hướng dẫn cụ thể về mức giá thuê, phương thức thu và sử dụng nguồn thu từ hoạt động cho thuê môi trường rừng. Đồng thời, hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện đúng quy định về tài chính, kế toán.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát quá trình triển khai các hoạt động đầu tư du lịch của tổ chức, cá nhân tại các khu vực thuê môi trường rừng.

c) Sở Xây dựng

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác lập và thực hiện quy hoạch nhằm bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái trong khu vực triển khai Đề án. Phối hợp với các sở, UBND xã, Ban quản lý rừng và doanh nghiệp lập quy hoạch chi tiết các khu vực trọng điểm để thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái và cộng đồng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển khách du lịch, đảm bảo tuân thủ quy định. Đồng thời, phối hợp đề xuất đầu tư, cải tạo hệ thống giao thông tại các làng bản có tiềm năng phát triển du lịch rừng đặc dụng.

4. UBND các xã nơi thực hiện đề án

- Phối hợp chặt chẽ với các Ban Quản lý rừng thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung hoạt động trong đề án; chủ động tham gia bảo tồn các giá trị đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường; đồng thời phối hợp giám sát các hoạt động tại các Điểm và chương trình (tuyến) du lịch sinh thái trên địa bàn.

- Tích cực tham gia vào các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên thiên nhiên; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng; bảo đảm vệ sinh môi trường, cảnh quan sinh thái; góp phần giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi và bền vững cho sự phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn.

5. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển du lịch sinh thái

- Các tổ chức, cá nhân khi thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh

thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải lập dự án đầu tư theo hướng dẫn và trình UBND tỉnh phê duyệt. Việc triển khai cần tuân thủ đúng nội dung dự án, hợp đồng thuê, đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Chủ rừng có trách nhiệm bảo vệ, phát triển rừng, phối hợp với các Ban quản lý rừng tuần tra, phòng cháy chữa cháy rừng, hướng dẫn du khách, và không nuôi động vật hoang dã, ngoại lai trái phép. Đồng thời, cần trồng bổ sung cây xanh, thực hiện nghĩa vụ tài chính đầy đủ theo hợp đồng thuê.

- Các hoạt động du lịch cần tôn trọng văn hóa địa phương, hỗ trợ phát triển hạ tầng, ưu tiên lao động bản địa và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, góp phần phát triển bền vững và giữ gìn tài nguyên thiên nhiên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Văn hóa thể thao và Du lịch, Xây dựng; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Trưởng Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát; Chủ tịch UBND các xã vùng thực hiện đề án; các chủ rừng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, PCT1;
- Như Điều 3;
- CVP, PCVP2;
- BBT Công thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH1, XD1, TN1, NLN2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh